**NHÓM HUYỆN KIM ĐỘNG** (Ngày 12/12/2022)

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Nguyễn Thị Kim Quế  2. Nguyễn Thị Định  3. Nguyễn Thị Nhiệm  4. Bùi Thị Hoa  5. Vũ Viết Tuyển | 6. Trần Thị Hương  7. Nguyễn Thị Thúy Hằng  8. Vũ Thị Dung  9. Vương Thị Hồng Tươi  10. Hoàng Thị Thu Thủy |

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (Theo lỉ lệ 4-3-2-1)**

**MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương**  **Chủ đề** | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | | **%Tổng điểm** | |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | | |
| **TN** | | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | | **TL** | | **TN** | | **TL** | |
| **1** | Bài 14. Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc | 1. Nhà nước đầu tiên của người Việt cổ. |  | |  | |  |  |  | | 1 (10%) |  | |  | | 1 | |  | | 10% | |
| 2. Sự ra đời nước Âu Lạc | 1 | |  | |  |  |  | |  |  | |  | | 1 | |  | | 2,5% | |
| 3. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang-Âu Lạc | 2 | |  | |  |  |  | |  |  | |  | | 2 | |  | | 5% | |
| **2** | Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc | 2 | |  | |  |  |  | |  |  | |  | |  | |  | | 5% | |
|  | Bài 16. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | 1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng | 2 | |  | |  |  |  | |  |  | |  | | 2 | |  | | 5% | |
| 2. Khởi nghĩa Bà Triệu | 1 | |  | |  |  |  | |  |  | |  | | 1 | |  | | 2,5% | |
| 3. Khởi nghĩa Lí Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân |  | |  | |  | 1a (15%) |  | |  |  | | 1b (5%) | |  | | 2 | | 20% | |
| **Tổng** | | | | **8** | |  |  | **15** | |  | **1** | |  | | **0,5** | | **8** | | **2** | | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20%** | | | **15%** | | | **10%** | | | **5%** | | | | **20%** | | **30%** | | **50%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương**  **Chủ đề** | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VDC** | |
| **1** | Bài 14. Nhà nước Văn Lan- Âu Lạc | 1. Nhà nước đầu tiên của người Việt cổ |  |  | |  | | 1 | |  | |
| 2. Sự ra đời nước Âu Lạc | **Nhận biết**  – Nêu được sự ra đời nhà nước Âu Lạc | 1 | |  | |  | |  | |
| 3. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang-Âu Lạc | **Nhận biết**  - Nêu được hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.  - Nêu được một số nét chính về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang-Âu Lạc? | 2 | |  | |  | |  | |
| **2** | Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc | **Nhận biết**  – Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. | 2 | |  | |  | |  | |
| **3** | Bài 16. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | 1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng | **Nhận biết**  – Nêu được thời gian bùng nổ và địa bàn diễn ra cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. | 2 | |  | |  | |  | |
| 2. Khởi nghĩa Bà Triệu | **Nhận biết**  – Nêu được nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa Bà Triệu | 1 | |  | |  | |  | |
| 3. Khởi nghĩa Lí Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân | **Thông hiểu**  - Giải thích được vì sao khởi nghĩa Lý Bí giành thắng lợi  VDC  - HS nêu được suy nghĩ của bản thân về việc Lý Bí đặt tên nước là Vạn Xuân. |  | | 1 (a) | |  | | 1(b) | |
| **Tổng** | | | | | **8** | | **1/2** | | **1** | | **1/2** | | |
| **Tỉ lệ %** | | | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | |

**C. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA**

**Phần I. Trắc nghiệm (2đ). Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1.** Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là…

A. sản xuất thủ công nghiệp. B. trao đổi, buôn bán qua đường biển.

**C. sản xuất nông nghiệp.** D. trao đổi, buôn bán qua đường bộ.

**Câu 2.** Về mặt tín ngưỡng, cư dân Văn Lang – Âu Lạc có tục…

**A. thờ cúng tổ tiên.** B. thờ thần – vua.

C. ướp xác. D. thờ phụng Chúa Giê-su.

**Câu 3.** Năm 208 TCN, Thục Phán lên làm vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nhà nước…

A. Văn Lang. **B. Âu Lạc.**

C. Chăm-pa. D. Phù Nam.

**Câu 4.** Đứng đầu chính quyền đô hộ của nhà Hán ở các quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam là…

A Thứ sử. **B. Thái thú**.

C. Huyện lệnh.D. Tiết độ sứ

**Câu 5.** Chính quyền đô hộ phương Bắc đã thực hiện những chính sách nào để bóc lột nhân dân ta?

**A. Bóc lột, cống nạp nặng nề; cướp ruộng đất, lập đồn điền; nắm độc quyền về muối và sắt**

B. Đầu tư phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp để tận thu nguồn lợi.

C. Đặt ra nhiều loại thuế bất hợp lí hòng tận thu mọi sản phẩm do nhân dân làm ra.

D. Cải cách chế độ thuế, tăng thuế ruộng khiến người dân thêm khốn khổ.

**Câu 6.** cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra vào thời gian nào?

**A. Mùa xuân năm 40.** B. Mùa xuân năm 43.

C. Mùa xuân năm 40 TCN. D. Mùa xuân năm 43TCN.

**Câu 7.** Địa bàn nổ ra cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng hiện nay thuộc địa phương:

A. Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. B. Huyện Mê Linh, Hà Nội.

**C. Huyện Phúc Thọ, Hà Nội.** D. Huyện Đông Anh, Hà Nội.

**Câu 8**. Nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Bà Triệu?

A. Tô Định bạo ngược, cai trị tàn ác khiến cho nhân dân oán hận.

**B. Chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Ngô.**

C. Nhà Lương siết chặt ách cai trị, khiến người Việt càng thêm khốn khổ.

D. Bất bình với chính sách thuế khóa, lao dịch nặng nề của nhà Đường.

**Phần II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 9. (1đ):** So sánh Nhà nước Văn Lang với Nhà nước Âu Lạc (Thời gian thành lập, thời gian kết thúc, kinh đô, tổ chức bộ máy nhà nước)?

**Câu 10.(2đ):** Tại saokhởi nghĩa Lý Bí giành thắng lợi? Nêu suy nghĩ của em về việc Lí Bí đặt tên nước là Vạn Xuân?

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Lịch sử & Địa lí lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **Trắc nghiệm** | |
| 1 | **C** | 0,25 |
| 2 | **A** | 0,25 |
| 3 | **B** | 0,25 |
| 4 | **B** | 0,25 |
| 5 | **A** | 0,25 |
| 6 | **A** | 0,25 |
| 7 | **C** | 0,25 |
| 8 | **B** | 0,25 |
| **II** | **Tự luận** | |  |
|  | **9** | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Nhà nước Văn Lang** | **Nhà nước Âu Lạc** | | Thời gian thành lập | Thế kỉ VII TCN. | Khoảng 208 TCN | | Thời gian kết thúc | Cuối thế kỉ III TCN | Năm 179 TCN | | Kinh đô | Bạch Hạc (Phú Thọ) | Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội) | | Tổ chức bộ máy nhà nước | - Đứng đầu nhà nước là Hùng Vương, nhà nước chia làm 15 bộ, đứng đầu các bộ là Lạc tướng, dưới bộ là Chiềng, Chạ. Đứng đầu Chiềng, Chạ là Bồ Chính.  - Chưa có quân đội, luật pháp  **-> Là Nhà nước sơ khai đầu tiên.** | - Cơ bản giống nhà nước Văn Lang, vua có quyền thế cao hơn  - Lãnh thổ mở rộng hơn, tổ chức bộ máy Nhà nước chặt chẽ hơn.  - Có quân đội mạnh, vũ khí tốt, thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc.  **-> Chặt chẽ hơn** | | 0,2  0,2  0,2  0,4 |
|  | **10** | **- Khởi nghĩa Lý Bí giành thắng lợi là do:**  + Đông đảo nhân dân hết lòng ủng hộ cuộc khởi nghĩa.  + Nghĩa quân có tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm quyết tâm đánh đuổi kẻ thù.  + Có sự lãnh đạo tài tình của Lý Bí. | **1,5** |
| **- HS nêu được suy nghĩ của mình về việc Lí Bí đặt tên nước là Vạn Xuân.** | **0,5** |

**PHẦN VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)**  **(3.6-4đ)** | **Mức 4 (Giỏi)**  **(3-3.5đ)** | **Mức 3 (Khá)**  **(2.5-2.9đ)** | **Mức 2 (Trung bình)**  **(2-2.4đ)** | **Mức 1 (Yếu)**  **(Dưới 2đ)** |
| **Chọn được trải nghiệm để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được trải nghiệm để kể | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có trải nghiệm để kể |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **Tính liên kết của các sự việc** | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiệnđược cảm xúc trước trải nghiệm được kể. |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **Trình bày** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |